

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2024 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Tổ F, khu B, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.**

2/ Chị **Đoàn Thị Thu T1**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Đ, thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14/8/2020, anh **Phạm Thanh T** và chị **Đoàn Thị Thu T1** trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do chị **T1** tự ý dùng thuốc tránh thai không bàn bạc với anh **T**. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau về việc nhà. Mặt khác, mẹ anh **T** hay thúc giục việc có con dẫn đến chị **T1** bị căng thẳng tâm lý. Cuối tháng 6/2023 chị **T1** rời khỏi nhà anh **T**, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh **T** và chị **T1** đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh **T** và chị **T1** nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chưa có, không có con nuôi, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Đương sự khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị T1 tự nguyện thỏa thuận anh T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh T và chị Đoàn Thị Thu T1.

1.2. Về con chung: Chưa có.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Anh Phạm Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000316 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Nghĩa,  
TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.  
(GCNKH số 27, ngày 14/8/2020);

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**

